

Số: **109/2025/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Y, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Y, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị X** và anh **Trần Văn V** (*Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 10 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Hà Tây nay là thị xã S, thành phố Hà Nội*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đỗ Thị X** và anh **Trần Văn V** xác nhận có 02 con chung là **Trần Quốc H**, sinh ngày 20/01/2008 và cháu **Trần Ánh D**, sinh ngày 18/01/2012.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung **Trần Quốc H** và **Trần Ánh D** cho chị **X** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh **Trần Văn V** phải

cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ánh D, sinh ngày 18/01/2012 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2025, cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị X và anh Trần Văn V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đỗ Thị X và anh Trần Văn V xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Đỗ Thị X tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002313 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Đỗ Thị X được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Trần Văn V phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang